

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày: 20/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kế

Ông Lương Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Quang L**, sinh năm 1999 tại xã QL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn NX, xã QL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn Q, sinh năm 1979 và bà Đặng Thị B (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/8/2019 tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính mức phạt 1.500.000đ; Bị tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 28/01/2023 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Đình Tr, sinh năm 1993 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn AT, xã CCh, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người làm chứng:

- Chị Lưu Thị Ngọc L1, sinh năm 2004 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn NX, xã QL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1981 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn BK, xã CCh, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Duy Đ, sinh năm 1991 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn AT, xã CCh, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Lưu Thị C, sinh năm 2000 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn LX, xã QL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/01/2023, tại quán Karaoke của anh Trần Văn Ng, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn BK, xã CCh, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. trong quá trình tuần tra kiểm soát, Công an xã CCh phát hiện, bắt quả tang Lưu Quang L đang tàng trữ tại túi quần phía sau bên phải đang mặc 03 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá. Cơ quan Công an đã thu giữ 03 gói nilon màu trắng được niêm phong ghi ký hiệu số I và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, số imei1: 865497060466283, số imei2: 865497060466291, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel, có 4 số cuối ghi trên sim là 0516. Tại chỗ L khai nhận chất dạng tinh thể màu trắng trong 03 gói nilon là ma túy, loại Methamphatamine do L được Tr (*Linh không rõ họ tên, cụ thể của Trinh*) nhờ mua về để sử dụng chung, sau đó L đã liên hệ và mua số ma túy trên của Nguyễn Văn S, sinh năm 1993 ở xã TP, huyện AT, tỉnh Hưng Yên với giá 1.200.000 đồng mang về để cùng Tr sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 19/01/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Quang L ở thôn Ngô Xá, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 107/KL-KTHS(MT) ngày 22/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu số I, có tổng khối lượng là: 0,581g, là ma túy, là loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lưu Quang L khai nhận: Bản thân Linh mắc nghiện ma túy đá từ năm 2019, L sử dụng ma túy bằng hình thức hít ma túy vào cơ thể. Đến năm 2021 L bắt đầu đi cai nghiện, sau đó lại tiếp tục nghiện lại. Hiện tại mỗi tháng L sử dụng ma túy đá từ 2-3 lần. Khoảng 12 giờ 00 ngày 18/01/2023, Tr gọi điện thoại cho L bằng mạng xã hội Zalo, nick name “Quang Trinh” nhờ lấy hộ ma túy đá để mang về đưa cho Tr mục đích để sử dụng chung. L đồng ý, sau đó Tr bảo L gửi số tài khoản ngân hàng để Tr gửi tiền vào đi mua ma túy, sau đó L gửi cho Tr số tài khoản 0396267338 của ngân hàng MB bank là tài khoản của Lưu Thị Ngọc L1, em gái của L. Trình bảo gửi 1.500.000 đồng trong đó 1.200.000

đồng dùng để mua ma túy còn 300.000 đồng là tiền taxi. Sau đó, L nhắn tin cho L1 qua ứng dụng Messenger và bảo “có người chuyển cho anh 1.500.000 đồng, khi nào nhận được thì em bảo anh”. Đến gần tối cùng ngày, L1 bảo lại L đã nhận được tiền thì L bảo Lan chuyển tiền vào tài khoản Momo của L1 là “0369267338”. L (dùng số điện thoại 0989580076) gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S, số điện thoại của anh S là 0346922282 và bảo anh S bán cho Linh 1.200.000 đồng ma túy đá thì anh S đồng ý và bảo L là l nhà S đưa, L bảo anh S gửi cho L số tài khoản ngân hàng thì anh S gửi cho L số tài khoản qua tin nhắn thoại, L không nhớ số tài khoản ngân hàng của anh S là gì, vẫn còn lưu trong điện thoại, ngân hàng Vietcombank. Sau khi nhận được tiền, L dùng Ví Momo của L1 bằng máy điện thoại của L và chuyển cho anh S số tiền 1.200.000 đồng và sau đó L gọi điện thoại cho S báo đã chuyển tiền 1.200.000 đồng rồi thì S không nói gì. L đi về nhà và bảo L1 đi rút 300.000 đồng tiền mặt còn lại đưa cho L, L1 đi rút tiền về đưa lại tiền cho L. L lấy tiền rồi đi về phòng trọ tại thôn NX, xã QL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, Lưu Thị C là người yêu L đi làm về và xuống chỗ L chơi thì L rủ C đi cùng, C đồng ý gọi xe taxi và cùng C đi đến đầu ngõ nhà S, L xuống xe đi bộ vào đồng thời gọi điện cho S thì khoảng 1-2 phút sau, S đi bộ ra và đưa cho L 03 gói nilong màu trắng, có viền màu xanh nước biển, bên trong có chất kết tinh màu trắng, L cầm, kiểm tra và cho vào túi quần phía sau bên phải L đang mặc và lên xe taxi đi xuống nhà anh Tr theo vị trí mà Tr đã gửi cho L qua Zalo. Khi đến vị trí định vị, L gọi cho Tr qua Zalo thì Tr đi từ trong quán karaoke ra đón L và C vào trong phòng hát. Trong phòng hát có một người bạn của Tr là nam giới khoảng 30 tuổi, L không biết là ai, ở đâu. Sau đó L lấy từ túi quần phía sau bên phải L đang mặc ra 03 gói ma túy đá và đưa cho Tr và bảo Tr là “nài”. Tr cầm 03 gói ma túy, không nói gì và lại đặt 03 gói ma túy xuống bàn và bảo L là cầm 03 gói ma túy, tí hát xong thì về nhà Tr cùng sử dụng. L cầm 03 gói ma túy và lại cho vào túi quần phía sau, bên phải L đang mặc. L bảo Tr ra trả thêm tiền taxi cho L còn thiếu thì Tr một mình đi ra ngoài phòng hát, còn L, C và bạn của Tr vẫn ở lại trong phòng hát. Khoảng 05 phút sau thì có lực lượng Công an xã CCh đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ: Tại túi quần phía sau bên phải của L 03 gói ma túy; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, số imei1: 865497060466283, số imei2: 865497060466291, bên trong có nắp 01 thẻ sim Viettel, có 4 số cuối ghi trên sim là 0516. Tại chỗ Linh khai nhận chất dạng tinh thể màu trắng trong 03 gói nilon là ma túy, loại Methamphetamine do L được Tr nhờ mua về để sử dụng chung, sau đó L đã liên hệ và mua số ma túy trên của Nguyễn Văn S với giá 1.200.000 đồng mang về cho Tr để cùng sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số imei1: 865497060466283, số imei2: 865497060466291, bên trong có nắp 01 thẻ sim Viettel, có 4 số cuối ghi trên sim là 0516 của bị cáo Lưu Quang L; Mẫu vật hoàn lại số 107/KL-KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên được dán kín trong phong bì niêm phong có dấu giáp lai và chữ ký của Phòng Kỹ thuật Hình sự, bên trong chứa: 0,567g ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lưu Quang L đã thành khẩn khai nhận hành phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSTL ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lưu Quang L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn, hối cải.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Quang L từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số imei1: 865497060466283, số imei2: 865497060466291, bên trong có nắp 01 thẻ sim Viettel, có 4 số cuối ghi trên sim là 0516 của bị cáo Lưu Quang L.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại số 107/KL-KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên được dán kín trong phong bì niêm phong có dấu giáp lai và chữ ký của Phòng Kỹ thuật Hình sự, bên trong chứa: 0,567g là ma túy loại Methamphetamine.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Tiên Lữ; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã CCh, huyện TL lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 18/01/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 21 giờ 05 phút ngày 18/01/2023, Bản Kết luận giám định số 107/KL-

KTHS(MT) ngày 22/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, lời khai của người làm chứng và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu thu thập khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 18/01/2023, tại quán Karaoke của anh Trần Văn Ng ở thôn BK, xã CCh, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Lưu Quang L đã có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần phía sau bên phải đang mặc 0,581gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi trên của bị Lưu Quang L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo theo tội danh và áp dụng điều luật như cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và đã có một tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,567g ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu của bị cáo L, đây là điện thoại của bị cáo L dùng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn S: Bị cáo L khai S đã bán ma túy cho bị cáo. Hiện S không có mặt tại địa phương, tài liệu đến nay chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã tách hành vi của S ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với chị Lưu Thị C: Chị C đã đi cùng bị cáo L từ xã QL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên đến khu vực xã TP, huyện AT sau đó về xã CCh, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Bản thân chị C không biết việc L đi mua ma túy, không biết việc L tàng trữ ma túy. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với chị C.

Đối với chị Lưu Thị Ngọc L1: Chị L1 đã cho bị cáo L mượn số tài khoản ngân hàng, rút tiền hộ L. Tuy nhiên chị L không biết việc L dùng tài khoản đó để nhận và chuyển tiền mua ma túy, không biết việc tàng trữ ma túy của L. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với chị L1.

Đối với anh Vũ Đình Tr: Theo bị cáo L thì anh Tr nhờ L mua ma túy về để cùng sử dụng. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã triệu tập, làm việc với anh Tr và tiến hành đối chất giữa anh Tr với L, anh Tr không thừa nhận đưa tiền nhờ L mua ma túy mà anh Tr chuyển cho Linh 1.500.000 đồng là số tiền do trước đó anh Tr có vay của L. Do đó, tài liệu đến nay không đủ căn cứ xác định Tr phạm tội.

Đối với anh Trần Văn Ng: Anh Ng đã cho Lưu Quang L vào ăn uống, hát ở phòng hát số 3, bản thân anh Ng không biết việc L tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lưu Quang L 01 năm 09 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 107/KL-KTHS(MT) hoàn lại sau giám định, bên trong chứa 0,567g ma túy loại Methamphetamine.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số imei1: 865497060466283, số imei2: 865497060466291, bên trong có nắp 01 thẻ sim Viettel, có 4 số cuối ghi trên sim.

(Số lượng,, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS-TL ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên).

[3]Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lưu Quang L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trình. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Trình được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Khánh ThịnhPhạm Đình PhúNguyễn Thị Lý